

Số: 14/KH - KCN

Bắc Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 1993/UBND-TH ngày 12/7/2016 và Văn bản số 2757/UBND-TH ngày 08/9/2016 về việc rà soát, ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020; căn cứ vào tình hình thực tế, sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của Sở KH&ĐT, Ban quản lý các KCN xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

Suy thoái kinh tế toàn cầu trong những năm qua đã ảnh hưởng lớn đến tốc độ phát triển của các KCN và việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Tuy nhiên, với sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế của toàn tỉnh, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của Ban cũng đã thu được một số kết quả nhất định. Cụ thể như sau:

1. Công tác quy hoạch, phát triển các KCN:

KCN Đình Trám, KCN Quang Châu, KCN Vân Trung, KCN Song Khê - Nội Hoàng và KCN Việt Hàn là những KCN đã được hình thành từ giai đoạn trước 2011. Giai đoạn 2011 - 2015 Ban phê duyệt hoặc chỉ đạo các Chủ đầu tư hạ tầng trình và được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt một số nội dung cụ thể như sau:

- Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Chi tiết KCN Vân Trung, trong đó điều chỉnh diện tích từ 425,46ha xuống còn 350,3ha; Ban quyết định điều chỉnh tên gọi của một số lô đất của KCN;

- Chủ tịch UBND tỉnh sáp nhập CCN Đồng Vàng vào KCN Đình Trám và điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN Đình Trám, trong đó điều chỉnh lại ranh giới KCN (điều chỉnh phần diện tích đường ngoài KCN Việt Hàn ra khỏi KCN và một phần hồ My Điền giao cho địa phương quản lý);

- Phê duyệt quy hoạch Chi tiết KCN Quang Châu, trong đó điều chỉnh phần diện tích đất dành cho Đồn công an KCN ra khỏi diện tích quy hoạch của KCN;

- Đối với KCN Song Khê - Nội Hoàng: Ban đã thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của Công ty CP đầu tư kinh doanh nhà Hoàng Hải, UBND tỉnh thu hồi đất của Chủ đầu tư và giao cho Công ty PTHT KCN làm chủ đầu tư và Chủ đầu tư đã hoàn chỉnh việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng KCN;

- KCN Hòa Phú đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập tại Văn bản số 1437/QĐ-UBND ngày 09/9/2016. Theo đó, diện tích KCN là 207,45ha.

2. Công tác thu hút và tiếp nhận dự án đầu tư:

Giai đoạn 2011 đến hết tháng 9/2016, các KCN của tỉnh đã thu hút được 140 dự án, trong đó có 115 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký quy đổi đạt 45.597 tỷ đồng.

Tuy số dự án thu hút bình quân mỗi năm và cả giai đoạn không đạt được so với kế hoạch đề ra (24 dự án/năm) nhưng vốn đầu tư đăng ký thu hút thêm của giai đoạn dự kiến sẽ cao hơn so với kế hoạch. Vốn đầu tư thực hiện từ 2011-9/2016 đạt 547 tỷ đồng và 875 triệu USD, quy đổi đạt 19.497 tỷ đồng.

Lũy kế, đến nay tại các KCN của tỉnh có 265 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 166 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 7.405 tỷ đồng và 2.653 triệu USD, quy đổi đạt 65.775 tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện quy đổi đạt 28.960 tỷ đồng, bằng 44% tổng vốn đầu tư đăng ký. Các doanh nghiệp KCN đã sử dụng 351ha đất công nghiệp, lấp đầy 43,6% diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch và lấp đầy 90% diện tích đất công nghiệp đã san lấp của các KCN đã đi vào hoạt động.

3. Hoạt động của các doanh nghiệp KCN:

- *Về hoạt động sản xuất kinh doanh:* Cùng với sự gia tăng của các dự án đầu tư, số lượng dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, từ năm 2010 mới có 76 doanh nghiệp đi vào hoạt động, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 5.000 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt 120 triệu USD, giá trị nhập khẩu đạt 140 triệu USD, đóng góp cho NSNN đạt 83 tỷ đồng, đến 9/2016 đã có 187 doanh nghiệp đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu 9 tháng đầu năm 2016 ước đạt 36.000 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt 1.425 triệu USD, giá trị nhập khẩu đạt 1.350 triệu USD, đóng góp cho NSNN đạt khoảng 510 tỷ đồng.

- *Về giải quyết việc làm cho người lao động:* Tuy số lao động sử dụng tại các KCN đến nay không đạt được so với kế hoạch đề ra (171.000 người vào năm 2015), nhưng hoạt động của các doanh nghiệp KCN đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm cho người lao động nói chung và lao động địa phương nói riêng, đồng thời làm thay đổi đời sống nhân dân các vùng lân cận KCN. Cùng với sự hình thành và phát triển các KCN, số lượng việc làm được giải quyết qua các năm cũng tăng đáng kể. Lũy kế đến nay, các KCN đã giải quyết việc làm cho trên 54.000 lao động, bình quân đạt khoảng 100 lao động/ha đất đã san lấp, trong đó lao động địa phương luôn chiếm trên 80%. Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 5,3 triệu đồng/người/tháng, xếp vào mức trung bình khá so với thu nhập của người lao động làm việc ngoài KCN. Tổng thu nhập/năm của số lao động đang làm việc trong các KCN gấp trên 40 lần thu nhập từ canh tác nông nghiệp tính trên phần diện tích đất đã san lấp.

Ngoài việc tăng thu nhập từ số lao động trực tiếp làm việc cho các doanh nghiệp KCN, việc phát triển các KCN cũng làm cho các hộ dân vùng lân cận KCN có thêm thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ về nhà ở, dịch vụ sinh hoạt,....

II. NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU XÓT VÀ KHUYẾT ĐIỂM.

Phát triển KCN là một mô hình đặc thù, phải là một quá trình, trong khi KCN của tỉnh mới được hình thành cách đây hơn năm, vừa triển khai, vừa điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn nên vẫn bộc lộ những hạn chế, khó khăn cần tiếp tục nghiên cứu khắc phục, cụ thể:

- Cơ chế chính sách đối với KCN còn nhiều vướng mắc: vấn đề phân cấp, ủy quyền và chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các KCN chưa đồng bộ, chưa đầy đủ và kịp thời; ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp KCN hay thay đổi, chưa hợp lý, chưa hấp dẫn làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng KCN và triển khai thực hiện dự án của các nhà đầu tư thứ cấp còn chậm; công tác xúc tiến đầu tư của các chủ đầu tư hạ tầng chưa đạt hiệu quả cao.

- Công tác BT-GPMB tại các KCN rất khó khăn, còn diễn ra chậm.

- Việc thu hút đầu tư chưa thật sự chú trọng tới ngành nghề, yếu tố công nghệ và môi trường. Các dự án được chấp thuận đầu tư thời gian đầu khi mới có KCN chủ yếu là các dự án vừa và nhỏ, năng lực tài chính và năng lực quản lý của chủ đầu tư có hạn, đặc biệt là các dự án được chấp thuận vào KCN Đình Trám và CCN Nội Hoàng. Các dự án lớn chủ yếu làm hàng chế xuất nên đóng góp cho ngân sách không nhiều.

- Lực lượng lao động tuy nhiều nhưng trình độ lao động còn thấp, ý thức tác phong công nghiệp chưa cao, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thu nhập tuy có tăng nhưng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động còn nhiều khó khăn, vai trò và năng lực của tổ chức công đoàn còn hạn chế nên vẫn còn tranh chấp lao động xảy ra.

- Hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp đôi khi còn hạn chế; cháy nổ còn xảy ra; tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy định về chức năng quản lý nhà nước đối với các KCN chậm được ban hành, có lúc còn thiếu, còn chồng chéo. Đây là một lĩnh vực mới, kinh nghiệm quản lý KCN hạn chế trong khi phát triển các KCN là một quá trình lâu dài nên kết quả mới là bước đầu.

- Khó khăn của nền kinh tế trong những năm qua đã làm cho các dự án nhỏ gặp nhiều khó khăn, mục tiêu đầu tư của một số dự án lớn bị xáo trộn, giá cả thị trường leo thang.

- Việc phát triển KCN tập trung đồng nghĩa với việc hình thành các khu dân cư đông đúc làm ảnh hưởng đến tình hình ANCT và TTXH.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là ở cơ sở và nhận thức của một bộ phận nhân dân về chủ trương phát triển các KCN còn chưa đầy đủ, chính sách BT-GPMB thường xuyên thay đổi, quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn nhất là trong công tác BT-GPMB.

- Thời gian đầu của quá trình hình thành các KCN do thiếu kinh nghiệm, nóng vội thu hút đầu tư nên việc thẩm tra và cấp phép đầu tư kể cả dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp còn kém hiệu quả. Công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các chủ đầu tư hạ tầng tại các KCN có lúc chưa được chặt chẽ. Do vậy, các dự án được cấp phép đầu tư ở giai đoạn này chủ yếu là vừa và nhỏ, chất lượng thấp; năng lực tài chính của các dự án được chấp thuận đầu tư

kém, tiến độ triển khai dự án chậm. Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Đình Trám sử dụng ngân sách để đầu tư, thiếu vốn nên tiến độ đầu tư chậm.

- Do nóng vội dẫn đến dễ dãi trong thu hút đầu tư, có nhiều ưu đãi đối với nhà đầu tư; một số doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của cơ chế chính sách, của pháp luật trong khi công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện dự án, sử dụng đất, lao động, môi trường chưa thường xuyên nên còn xảy ra một số hiện tượng doanh nghiệp chây ỳ, coi thường pháp luật, coi thường cơ quan quản lý nhà nước.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động của các Trường và Trung tâm dạy nghề còn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, chưa gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động; việc đào tạo ý thức và tác phong công nghiệp và pháp luật về lao động cho người lao động ít được quan tâm; chất lượng lao động thấp; công nghệ mà các doanh nghiệp sử dụng chưa thực sự tân tiến... làm ảnh hưởng đến năng suất lao động dẫn đến tiền lương của người lao động không cao, người lao động chưa thực sự gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Ý thức chấp hành pháp luật về đầu tư, lao động, môi trường, xây dựng, báo cáo thống kê của nhà đầu tư còn thấp trong khi đội ngũ làm công tác thanh tra kiểm tra còn mỏng, việc thanh, kiểm tra còn chưa được thường xuyên, liên tục.

- Bắc Giang là tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, ngân sách tỉnh còn hạn chế, ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh còn ít, dàn trải nhiều năm dẫn đến hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào còn thiếu và yếu kém, không đồng bộ.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC.

1. Về thuận lợi:

- Khó khăn của nền kinh tế dần được phục hồi; theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, nền kinh tế sẽ phát triển mạnh mẽ trở lại vào khoảng năm 2017.

- Mô hình quản lý, cơ chế chính sách đối với KCN của tỉnh từng bước được hoàn thiện; chức năng nhiệm vụ của Ban và Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với KCN của tỉnh được ban hành và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- Nhận thức của các cấp chính quyền, của đại đa số cán bộ và nhân dân khu vực có đất bị thu hồi xây dựng KCN ủng hộ chính sách và chủ trương xây dựng KCN.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách hành chính luôn được lãnh đạo tỉnh quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tạo môi trường thông thoáng để kêu gọi, thu hút đầu tư.

- Do có sự tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất từ trên xuống dưới, sự phối hợp của các Sở, Ban, Ngành và chính quyền địa phương cùng với việc làm tốt công tác tuyên truyền và ban hành kịp thời các chính sách nên công tác BT - GPMB các KCN tiên hành đã bớt phần khó khăn.

2. Những khó khăn, thách thức đặt ra:

- Bắc Giang là tỉnh miền núi, có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ các KCN còn thiếu, còn yếu, thiếu đồng bộ, chậm được triển khai như: Hệ thống cấp điện, cấp nước, đường giao thông, nhà ở cho công nhân, khu vui chơi giải trí ... làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi nền kinh tế phải có sự năng động để thích nghi với sự biến đổi liên tục của thị trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu tăng vốn cho tăng trưởng kinh tế đến năm 2020. Trong đó, tập trung thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài, tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp; góp phần tăng thu ngân sách của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

- Tổng số dự án thu hút đầu tư bao gồm cả trong nước và nước ngoài của giai đoạn 2016-2020 đạt 125 dự án, vốn đầu tư đăng ký (đã quy đổi) của cả giai đoạn đạt 60.000 tỷ đồng, bình quân mỗi năm thu hút 25 dự án và vốn đầu tư đăng ký bình quân 480 tỷ đồng/dự án.

- Giai đoạn 2016-2020 lấp đầy các KCN hiện có, và lấp đầy 70% diện tích đất công nghiệp của KCN Hòa Phú. Phân đấu đến năm 2020: giá trị sản xuất công nghiệp đạt 100.000 tỷ đồng (giá hiện hành), tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt khoảng 25%/năm; thuế phát sinh phải nộp đạt 2.500 tỷ đồng; số lượng lao động tại các KCN của tỉnh đạt khoảng 80.000 người.

- 100% các KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ KH&ĐT và các Bộ, Ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch định hướng phát triển các KCN của tỉnh đến năm 2030; phát triển một số KCN mới, tạo quỹ đất cho thu hút đầu tư; xác định phát triển công nghiệp là đầu tàu cho phát triển kinh tế của địa phương.

2. Phối hợp đầu tư hoàn thiện hạ tầng cơ sở (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc) và hạ tầng xã hội (nhà ở công nhân, khu vui chơi giải trí, khu thương mại) phục vụ các KCN. Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng các KCN đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các KCN, đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung; giám sát hoạt động xả thải của các doanh nghiệp để kịp thời phát hiện xử lý việc xả thải gây ô nhiễm môi trường, chủ động xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Kêu gọi đầu tư vào các KCN, tập trung thu hút đầu tư theo cả chiều rộng và chiều sâu. Ưu tiên thu hút các dự án sản xuất công nghệ cao; các nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, các dự án có giá trị gia tăng cao, ít gây ô nhiễm môi trường và có khả năng đóng góp cho ngân sách lớn như: điện, điện tử, thiết bị viễn thông, cơ khí chính xác, lĩnh vực công nghiệp phụ trợ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương trong đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đầu tư, môi trường và lao động.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh, tập trung rà soát, bãi bỏ hoặc đề nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính, các

quy định không cần thiết, nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư trong quá trình đăng ký đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

3. Tăng cường đối thoại với các nhà đầu tư, kịp thời trợ giúp, tháo gỡ khó khăn, ách tắc cho các doanh nghiệp, nhất là về thủ tục thẩm tra phê duyệt dự án, chấp thuận đầu tư, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất.

4. Tăng cường công tác quy hoạch và xây dựng; Quy hoạch phát triển các khu; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch khu nhà ở, khu đô thị và khu thương mại phục vụ công nhân.

5. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của doanh nghiệp.

6. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác vận động, thu hút đầu tư. Tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương với công tác xúc tiến đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh; tăng cường quảng bá thông tin, hình ảnh KCN của tỉnh tới các nhà đầu tư.

7. Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc tiến đầu tư cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp, hiệu quả. Xây dựng, hoàn thiện danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên cơ sở quy hoạch phát triển ngành, vùng và đảm bảo tính khả thi của từng dự án.

8. Tăng cường quản lý Nhà nước về giám sát đầu tư; nâng cao trình độ và năng lực thẩm tra các dự án đầu tư, rút ngắn thời gian, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan. Kiến quyết xử lý các dự án vi phạm pháp luật, tạo môi trường đầu tư lành mạnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của Ban Quản lý các KCN tỉnh./.

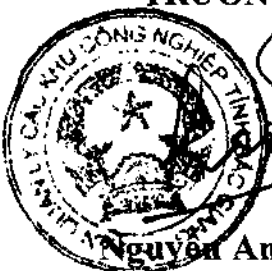
Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Dương Văn Thái - PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Ban;

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Anh Quyền